**MÔN: TIẾNG VIỆT(Tuần 15) Lớp 2…..**

# CHỦ ĐIỂM 7: BẠN THÂN Ở TRƯỜNG

# BÀI 3: KHI TRANG SÁCH MỞ RA Số tiết: 141 – 144

# *Thời gian thực hiện: Ngày …. tháng..… năm……..*

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**-** Chia sẻ được với bạn một điều thú vị em đọc được từ sách; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài qua tên bài và tranh minh họa.

**-** Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa, giọng đọc vui tươi, hồn nhiên, thể hiện cảm xúc thú vị khi đọc bài; hiểu được nội dung bài đọc: Sách là người bạn đem lại cho em những hiểu biết mới mẻ, thú vị; biết liên hệ bản thân: yêu quý, giữ gìn, bảo quản sách, chăm đọc sách; nêu được nội dung về sách, báo theo mẫu.

**-** Viết đúng chữ O hoa và câu ứng dụng.

**-** Tìm được từ ngữ chỉ đồ vật, đặt và trả lời câu hỏi về công dụng của đồ dùng học tập theo mẫu.

**-** Trao đổi được về lợi ích của việc đọc sách.

**Năng lực**

- **Năng lực chung:**

+ Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

- **Năng lực riêng:** Hình thành và phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học (trí tưởng tượng về sự việc trong đời sống xã hội).

**Phẩm chất**

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm: nhận ra được ích lợi, yêu quý, biết giữ gìn những đồ dùng học tập quen thuộc; biết tôn trọng, quan tâm, chia sẻ với bạn bè.

**Năng lực**

+ Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

+ Hình thành và phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học (trí tưởng tượng về sự việc trong đời sống xã hội).

**Phẩm chất**

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm: nhận ra được ích lợi, yêu quý, biết giữ gìn những đồ dùng học tập quen thuộc; biết tôn trọng, quan tâm, chia sẻ với bạn bè.

**II. Đồ dùng dạy học:**

-GV : Laptop; SGK, tranh chủ đề ( nếu có), bảng phụ ghi câu văn dài, video,…

-HS : SGK,…

**III. Hoạt động dạy chủ yếu:**

**TIẾT 141 + 142**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **Hoạt động 1: Khởi động**- GV tổ chức HS trả lời câu hỏi.- GV tổ chức HS chia sẻ trước lớp.- GV dẫn dắt vào bài học: Trong số các em chắc hẳn sẽ có những bạn rất thích và đam mê đọc sách. Mỗi khi đọc sách, các em sẽ biết được rất nhiều thông tin từ cuốn sách mang lại. Đó có thể là những bài học giản dị từ cuộc sống hay những điều vô cùng thú vị và mới lạ. Chúng ta cùng bài học ngày hôm nay – Bài 3 : Trang sách mở ra để tìm hiểu về những điều kì diệu khi những trang sách được mở ra. - GV ghi tựa bài.  | **\*BHT điều khiển:**- Hát**- Cá nhân:** Chia sẻ với bạn một vài điều thú vị em đọc được từ sách theo gợi ý: thông tin, bài học,...**\* Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước – HS nhận xét, đánh giá bổ sung ý kiến.**\*Dự kiến:**- Thông tin:Truyện “Con cú khôn ngoan” kể về một con cú già sống trên một cây sồi to. Mỗi ngày, nó đều phóng tầm mắt ra thật xa để quan sát những điều xảy ra xung quanh mình. Mỗi ngày trôi qua, con cú già lại nói ít hơn và nghe nhiều hơn. Nhờ vậy, nó biết được tất cả mọi thứ xảy ra xung quanh, dù không có ở đó. Dần dần, con cú già trở nên khôn ngoan hơn và nổi tiếng vì sự khôn ngoan ấy.- Bài học: Nói ít, quan sát và lắng nghe nhiều sẽ giúp con trở nên thông minh và khôn ngoan hơn.- Học sinh lắng nghe.-HS nhắc lại tựa bài. |
| **Hoạt động 2: Khám phá và luyện tập****2.1. Luyện đọc thành tiếng** - Yêu cầu HS mở SGK.- GV yêu cầu HS quan sát tranh minh họa bài đọc và trả lời câu hỏi: Em nhận xét gì về cảnh vật trong bức tranh? **-** GV đọc mẫu toàn bài:**-** GV đọc mẫu toàn bài: Giọng vui tươi, thể hiện sự ngạc nhiên. + Ngắt nghỉ hơi đúng. Dừng hơi lâu hơn sau mỗi đoạn.**\* Giao việc:** Yêu cầu HS đọc bài và tìm từ khó đọc – câu văn dài – giải nghĩa từ.- Em đã tìm được những từ nào khó đọc?-Yêu cầu HS nêu từ khó gv chốt từ trọng tâm và ghi bảng: cánh buồm, ướt, dạt dào, sóng vỗ,... -HD hs luyện đọc nói rõ cách phát âm**\*GV chia đoạn :**- GV hướng dẫn HS chia 2 đoạn.+ Đoạn 1: 2 khổ thơ đầu. + Đoạn 2: 2 khổ thơ còn lại. - GV hướng dẫn ngắt nhịp câu dài.**\*HD đọc đoạn trong nhóm**- GV yêu cầu học sinh đọc nối tiếp đoạn trong nhóm.**-** Đọc đoạn trong nhóm đánh giá nhận xét theo tiêu chí sau**:** Đọc đúng, ngắt nghỉ hơi đúng chỗ.-Yêu cầu hs đọc nối tiếp đoạn trước lớp và giải nghĩa từ.**Tiêu chí nhận xét:**- Đọc đúng, rõ ràng, ngắt nghỉ hơi đúng, tốc độ đọc phù hợp.- GV nhận xét, tuyên dương.**\*HD đọc đoạn trong nhóm lần 2**-GV yêu cầu học sinh đọc nối tiếp đoạn trong nhóm.**-** Đọc đoạn trong nhóm đánh giá nhận xét theo tiêu chí sau**:** Đọc đúng, ngắt nghỉ hơi đúng chỗ.- Tổ chức HS đọc nối tiếp lần 2.- GV nhận xét, tuyên dương.- Yêu cầu đọc toàn bài.- GV nhận xét. | - HS mở SGK. - HS trả lời: Cảnh vật trong tranh đẹp, yên bình. **\* Cá nhân:** HS đọc bài. Tìm từ khó của bài – câu văn dài – giải nghĩa từ.- HS nêu từ khó: dạt dào, sóng vỗ,... - HS luyện đọc từ khó.- HS đánh dấu vào SGK. + Đoạn 1: 2 khổ thơ đầu.+ Đoạn 2: 2 khổ thơ cuối. - HS lắng nghe.**\* Nhóm 2:** HS nối tiếp nhau đọc bài. HS nhận xét sửa sai cho bạn trong nhóm.**\*Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp các từ - HS nhận xét, đánh giá.- 2 em đọc nối tiếp từng đoạn trước lớp và giải nghĩa từ.- HS giải nghĩa từ.+ Chân trời: đường giới hạn của tầm mắt ở nơi xa tít, trông tưởng như bầu trời tiếp xúc với mặt đất hay mặt biển. + Dạt dào: tràn đầy, tràn ngập, do dâng lên, nhiều và liên tục. **\* Nhóm 2:** HS luyện đọc theo nhóm. - Nhóm trưởng phân công cho bạn đọc tiếp nối đoạn luân phiên trong nhóm.- Lắng nghe nhận xét bạn đọc theo tiêu chí.**\* Toàn lớp:** 2 nhóm đọc tiếp nối đoạn – HS tự đánh giá và đánh giá bạn đọc.- HS lắng nghe, nhận xét.-1 em đọc – HS theo dõi nhận xét. |

|  |
| --- |
| **TIẾT 142** |
| **2.2. Luyện đọc hiểu** - GV yêu cầu HS đọc toàn bài để trả lời các câu hỏi.- GV tổ chức học sinh làm việc theo nhóm 4.- GV tổ chức HS chia sẻ trước lớp.- Nội dung bài nói lên điều gì?- GV yêu cầu HS liên hệ bản thân. - GV nhận xét, khen ngợi HS.  | **\* Cá nhân:** -Việc 1: Học sinh đọc lại bài.-Việc 2: Đọc các câu hỏi.-Việc 3: Trả lời các câu hỏi bằng cách gạch trong sách hoặc viết câu trả lời ra giấy nháp.**\* Nhóm 4**:- Nhóm trưởng nêu từng câu hỏi.- Mời các bạn trong nhóm trả lời.- Mời bạn nhận xét, sửa sai cho bạn.- Chốt câu hỏi đúng.**\* Toàn lớp:** Trưởng ban học tập điều khiển.- Mời đại diện các nhóm báo cáo.- Nêu từng câu hỏi, mời các bạn trả lời:**\*Dự kiến:**C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_17.pngCâu 1: Mỗi sự vật đưới đây có ở khổ thơ nào?- HS trả lời: + Khổ thơ 1: cỏ dại, cánh chim.+ Khổ thơ 2:biển, cánh buồm.+ Khổ thơ 3: lửa, ao sâu. Câu 2: Theo em, bạn nhỏ có thể nghe được những gì từ sách?- HS trả lời: Theo em, bạn nhỏ có thể nghe thấy tiếng dạt dào như sóng vỗ từ sách. Câu 3: Nhà thơ muốn nói với các bạn nhỏ điều gì? - HS trả lời: Nhà thơ muốn nói với các bạn nhỏ rằng trong sách chứa đựng rất nhiều điều chờ em khám phá.- HS trả lời: Sách là người bạn đem lại cho em những hiểu biết mới mẻ, thú vị.+ Liên hệ bản thân: yêu quý, giữ gìn, bảo quản sách, chăm đọc sách; nêu được nội dung về sách, báo theo mẫu. - HS lắng nghe. |

|  |  |
| --- | --- |
| **2.3. Luyện đọc lại** - GV yêu cầu HS xác định lại một lần nữa giọng đọc của bài.- GV lại hai khổ thơ cuối. - GV yêu cầu HS: + Luyện đọc 2 khổ thơ cuối. + Luyện đọc thuộc lòng 2 khổ thơ em thích. - GV mời 1-2 HS xung phong đọc 2 khổ thơ cuối, đọc 2 khổ thơ em thích. - GV mời 1 HS khá, giỏi đọc toàn bài. **\*Thi đọc trước lớp:** - Nói tiêu chí cho hs bình chọn:-Đọc đúng, rành mạch, ngắt nghỉ hơi đúng. -GV nhận xét chung phần đọc thi đọc và tuyên dương nhóm đọc tốt.- GV gọi HS đọc toàn bài.. -Chuyển ý sang HĐ tiếp theo | - HS trả lời: Giọng vui tươi, thể hiện sự ngạc nhiên. - HS lắng nghe, đọc thầm theo. - HS luyện đọc. - HS đọc bài. - HS đọc bài, các HS khác đọc thầm theo. **\* Nhóm 2:** HS luyện đọc trong nhóm và sửa lỗi đọc sai cho bạn. - HS đọc bài, các HS khác đọc thầm theo. **\*Toàn lớp:** 3 nhóm đọc bài trước lớp.-Lớp nhận xét bình chọn bạn đọc theo tiêu chí.- Lớp nhận xét bình chọn bạn đọc - HS lắng nghe.- HS đọc bài - Lớp theo dõi. |

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động 3:** Luyện tập mở rộng- GV gọi 1HS đứng dậy đọc yêu cầu - GV hướng dẫn HS thực hiện.- GV tổ chức HS thảo luận nhóm.- GV tổ chức HS chia sẻ trước lớp.- Qua bài học hôm nay em biết thêm được điều gì? - Con về đọc lại bài cho người thân nghe và chuẩn bị bài. - GV nhận xét tiết học. | - 1 HS đứng dậy đọc yêu cầu phần Vui cùng sách báo SHS trang 123: Nói về một cuốn sách hoặc tờ báo em thích (theo mẫu).M: Báo Nhi đồng có nhiều mẩu chuyện rất thú vị.  - HS lắng nghe.+ HS quan sát câu mẫu. Nêu tên một cuốn sách hoặc tờ báo mà em thích, nói lí do vì sao em thích cuốn sách, tờ báo đó. + Một số tên sách hoặc tờ báo cho đối tượng thiếu niên nhi đồng: Báo Hoa học trò, Báo Mực tím, Báo Nhi đồng,...**\* Nhóm 2:** HS thảo luận theo nhóm.**- Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp – HS nhận xét bổ sung, đánh giá.**\*Dự kiến:** - HS trả lời: Báo Hoa học trò có rất nhiều tin thức thú vị và hình ảnh đẹp. - Yêu quý, giữ gìn, bảo quản sách, chăm đọc sách; nêu được nội dung về sách, báo theo mẫu. - HS lắng nghe. |

***IV. Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có):***

***……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………***

***……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………***

***……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………***

|  |
| --- |
| **TIẾT 143** **Chữ hoa O** |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **Hoạt động 1: Khởi động**- Cho hs vận động theo nhạc.- GV giới trực tiếp vào bài (tiết 3).- Giới thiệu bài và ghi tựa. | **\*BHT điều khiển:**- Lớp hát - Kiểm tra đồ dùng học tập của các bạn - Nhận xét.- HS lắng nghe.- HS nhắc lại tựa. |
| **Hoạt động 2 : Luyện viết chữ hoa O****2.1.Luyện viết chữ O hoa**- GV giới thiệu mẫu chữ viết  **O** hoa: Độ cao 2 ô li rưỡi, độ rộng: 3 li. - GV yêu cầu HS quan sát và nhận xét mẫu chữ viết **O** và trả lời câu hỏi - Chữ hoa **O** có độ cao, độ rộng bao nhiêu li ? Có mấy nét ? Nêu cấu tạo chữ  **O?**https://i.vdoc.vn/data/image/2021/07/29/tieng-viet-lop-2-trang-122-123-124-bai-3-khi-trang-sach-mo-ra-7.jpg- GV viết mẫu lên bảng: - GV nx chốt về cấu tạo chữ hoa **O.**- Cho hs nêu quy trình viết.- Gọi hs trình bày, gv nhận xét.- GV viết mẫu lên bảng kết hợp lời giảng - GV yêu cầu HS viết chữ  **O** hoa vào bảng con. -GV nhận xét uốn nắn cho HS cách viết các nét..- Nhắc lại yc trước khi viết, tư thế ngồi cách cầm bút .. - GV yêu cầu HS tập viết chữ **O** hoa vào vở Tập viết.1. **2. Luyện viết câu ứng dụng**

- GV giới thiệu câu ứng dụng*: Ong chăm làm mật.*- GV yêu cầu 1 HS đứng dậy đọc to câu trong phần Viết ứng dụng:  *Ong chăm làm mật.*- Em hãy cho biết nghĩa của câu: *Ong chăm làm mật.*- Giải nghĩa: Cần có sự chăm chỉ, cần mẫn trong công việc. - Tổ chức HS trao đổi các con chữ trong câu ứng dụng.- GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng lớp:Ong chăm làm mật.+ Viết chữ viết hoa **O** đầu câu.- GV yêu cầu HS viết câu ứng dụng Học vào vở Tập viết.-GV theo dõi giúp đỡ. | **-** HS quan sát mẫu chữ.**\*Cá nhân:** HS quan sát mẫu chữ và nêu cấu tạo chữ O hoa.+ Chữ viết **O** hoa cỡ nhỏ: cao 2,5 li, rộng 3 li.Cấu tạo: gồm nét cong kín.- HS theo dõi.- HS lắng nghe.**\*Cá nhân:** HS nêu quy trình viết - Đặt bút trên ĐK dọc 2, giữa hai ĐK ngang 3, 4, viết nét cong kín. Khi chạm điểm đặt bút thì lượn vòng vào trong và dừng bút bên phải ĐK dọc 2, dưới ĐK ngang 3 (ĐK dọc 2 là trục đối xứng của chữ O vànét lượn vòng). - HS viết vào bảng con. -HS viết bài vào vở- HS lắng nghe.- HS đọc câu ứng dụng.- Cần có sự chăm chỉ, cần mẫn trong công việc. - HS lắng nghe.**\* Nhóm 2:** Trao đổi các con chữ trong câu ứng dụng.- Câu ứng dụng có mấy tiếng?- Trong câu ứng dụng, có chữ nào phải viết hoa?**\* Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.**\*Dự kiến:**- Có 4 tiếng.- Có chữ *Ong* phải viết hoa.- HS quan sát trên bảng lớp. - HS viết vào vở Tập viết. |
| **2.3. Luyện viết thêm** - GV giới thiệu câu ca dao.- Gọi HS đọc câu ca dao.- Giúp HS hiểu nghĩa câu ứng dụng: - GV giải thích cho HS nghĩa của câu thơ: Ong bay qua những cánh đồng/Mang theo hương lúa thơm lừng trên lưng: hương thơm của lúa được lan tỏa đi khắp mọi nơi. *Ong bay qua những cánh đồng**Mang theo hương lúa thơm lừng trên lưng*- GV yêu cầu HS viết câu ca dao vào vở Tập viết.  | - HS qan sát. **-** HS đọc câu ca dao. **\*Nhóm 4:** Trao đổi nghĩa câu ca dao**- Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp – HS nhận xét bổ sung, đánh giá.**\*Dự kiến:** Hương thơm của lúa được lan tỏa đi khắp mọi nơi. - HS lắng nghe. - HS viết vào vở. |
| **2.4. Đánh giá bài viết**- GV cho HS tự đánh giá phần viết của mình và của bạn.- GV nhận xét nhanh một số vở - GV yêu cầu HS sửa lại bài viết nếu chưa đúng.- GV khen ngợi những HS viết đúng, viết đẹp.  | - HS tự đánh giá phần viết của mình và của bạn trong nhóm - Lắng nghe. |
| **TIẾT 144** **Từ chỉ sự vật. Đặt và trả lời câu hỏi Để làm gì?** |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **Hoạt động 1: Mở rộng**- Cho hs vận động theo nhạc- Giáo viên nhận xét, tuyên dương.- GV giới trực tiếp vào bài (tiết 4).- Giới thiệu bài và ghi tựa. | **\*BHT điều khiển:**- Lớp hát.- Kiểm tra đồ dùng học tập của các bạn - Nhận xét.- HS lắng nghe.- HS nhắc lại tựa bài. |
| **Hoạt động 2: Luyện tập – Thực hành** **Bài 3:**  - Gọi học sinh đọc đề bài.- Bài yêu cầu làm gì?- GV mời 2HS đứng dậy đọc đoạn thơ a và đoạn thơ b:- GV hướng dẫn HS: quan sát tranh minh họa bài tập; đọc kĩ 2 đoạn thơ a,b; tìm từ ngữ chỉ đồ vật có trong khổ thơ.- Giáo viên giao việc cho HS.+ Việc 1: HS suy nghĩ tìm từ.+ Việc 2: Thảo luận nhóm 2.+ Việc 3: Chia sẻ trước lớp.- GV nhận xét, khen ngợi HS tìm đúng từ.- GV yêu cầu HS tìm thêm từ. - GV nhận xét, khen ngợi HS tìm đúng từ, đặt được câu với cụm từ vừa tìm được. | - HS đọc bài, các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo. - HS nêu yêu cầu.- HS đọc bài - HS lắng nghe.- **Cá nhân**: HS suy nghĩ tìm từ.- **Nhóm 2**: Chia sẻ cho nhau nghe.**- Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.**\* Dự kiến:**- HS trả lời: chiếc cặp, cây thước, thỏi gôm, quyển sách, cây bút, quyển vở, bàn ghế, mực, phấn, bảng. - HS trả lời: Một số từ ngữ chỉ đồ vật ngoài hai khổ thơ: bút mức, bút chì, thước kẻ, cục tẩy,...- HS lắng nghe. |
| **Bài 4a:** - Gọi học sinh đọc đề bài.- Bài yêu cầu làm gì?- GV hướng dẫn HS xem lại và xác định các từ ngữ chỉ đồ dùng học tập vừa tìm được ở Bài tập 3: chiếc cặp, cây thước, thỏi gôm, quyển sách, cây bút, quyển vở, bàn ghế, mực, phấn, bảng. + Quan sát câu mẫu, đặt và trả lời câu hỏi về công dụng của các đồ dùng học tập.- Giáo viên giao việc cho HS.+ Việc 1: HS làm vở bài tập.+ Việc 2: Thảo luận nhóm 2.+ Việc 3: Chia sẻ trước lớp.- GV tổ chức cho HS chia sẻ bài trước lớp.- GV nhận xét, khen ngợi HS có cách viết hay, sáng tạo.  | - HS đọc bài, các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo. - HS nêu yêu cầu.- HS lắng nghe, thực hiện. **-Cá nhân:** Từng HS trong nhóm lần lượt hỏi đáp về công dụng các đồ dùng học tập. - **Nhóm 2**: Chia sẻ cho nhau nghe.**- Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.**\* Dự kiến:**- Cục gôm dùng để làm gì? - Cục gôm dùng để tẩy.+ Quyển sách dùng để làm gì? - Quyển sách dùng để đọc.+ Cây bút dùng để làm gì? - Cây bút dùng để viết.+ Bàn ghế dùng để làm gì? - Bàn ghế dùng để ngồi học.- HS lắng nghe. |
| **Hoạt động 4: Vận dụng, trải nghiệm**- GV hướng dẫn HS: Đọc sách rất quan trọng vì nó phát triển suy nghĩ của chúng ta, mang lại cho chúng ta kiến ​​thức và bài học mới. - GV gợi ý cho HS về lợi ích của việc đọc sách bằng việc trả lời câu hỏi:- HS có thể nêu thêm một số lợi ích khác của sách tùy theo sự hiểu biết và tư duy của mỗi em.- GV yêu cầu HS thực hiện hoạt động tại nhà, trao đổi với người thân về lợi ích của việc đọc sách.- Giao bài cho HS.- GV nhận xét khen hs.- Đọc lại bài và chuẩn bị bài tới. - Nhận xét tiết học. | - HS đọc yêu cầu.- HS lắng nghe, tiếp thu, thực hiện.+ Khi đọc sách, em có biết thêm được kiến thức mới nào không?- Khi đọc sách, em biết thêm được kiến thức mới bổ ích, thú vị.+ Đọc sách có giúp cho em cải thiện và làm tăng vốn từ ngữ của mình lên không?- Đọc sách có giúp cho em cải thiện và làm tăng vốn từ ngữ của mình.+ Sách, truyện – thơ trong sách báo cho chúng ta biết rất nhiều tình huống xảy ra trong cuộc sống, vì vậy khi đọc sách em có biết liên hệ bản thân mình cần cư xử đúng mực không?- Khi đọc sách em biết liên hệ bản thân, cư xử đúng mực,...- HS thực hiện hoạt động tại nhà. - HS lắng nghe. |

***IV. Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có):***

***……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………***

***……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………***

***……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………***

**MÔN: TIẾNG VIỆT Lớp 2…..**

# CHỦ ĐIỂM 7: BẠN THÂN Ở TRƯỜNG

# BÀI 4: BẠN MỚI Số tiết: 145 – 150

# *Thời gian thực hiện: Ngày …. tháng..… năm……..*

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**-** Nói được với bạn những điều em học được ở các bạn trong lớp; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài qua tên bài và tranh minh họa.

**-** Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; hiểu được nội dung bài đọc: Những điều thú vị khi được làm quen với những người bạn mới; biết liên hệ bản thân: quý mến, tôn trọng bạn bè.

**-** Nghe – viết đúng đoạn thơ; phân biệt g/gh, ay/ây, an/ang.

**-** Tìm được từ ngữ chỉ hoạt động; đặt và trả lời được câu hỏi Làm gì?

**-** Kể được truyện Chuyện của thước kẻ đã đọc và đặt được tên khác cho truyện.

**-** Tả được đồ vật quen thuộc.

**-** Chia sẻ một bài thơ đã đọc về bạn bè.

**-** Giới thiệu được với bạn bè về trang phục em thích.

 **II. Đồ dùng dạy học:**

- GV : Laptop; SGK, tranh chủ đề ( nếu có), bảng phụ ghi câu văn dài, video,..

- HS : SGK, HS mang tới lớp ảnh chụp bản thân để tự giới thiệu, truyện đã đọc về trẻ em…

**III. Hoạt động dạy chủ yếu:**

 **TIẾT 145**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **Hoạt động 1: Khởi động** - GV tổ chức HS trả lời câu hỏi.- GV tổ chức HS chia sẻ trước lớp.- GV dẫn dắt vào bài học: Các em có còn nhớ, khi các em từ trường mẫu giáo lên trường tiểu học, bước vào lớp 1 với bao nhiêu bỡ ngỡ, các em đã làm quen với những người bạn mới như thế nào không? Các bạn đó có những nét thú vị nào? Trong bài học ngày hôm nay, chúng ta sẽ cùng tìm hiểu về những nét thú vị, đáng yêu của những người bạn mới trong Bài 4 – Bạn mới.- GV ghi tựa bài | **\*BHT điều khiển:**- Hát**- Cá nhân:** Nói với bạn những điều em thấy thú vị ở một bạn trong lớp.**\* Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước – HS nhận xét, đánh giá bổ sung ý kiến.**\*Dự kiến:**Em học được rất nhiều điều lí thú ở những người bạn xung quanh mình.- Bạn Thắng chỉ em mẹo làm toán nhanh và vẫn chính xác.- Bạn Lan dạy em cách vẽ tranh đẹp hơn.- Bạn Ngọc nói cho em biết cách quan sát một đồ vật.- Bạn Bình kể cho em những câu chuyện thú vị mà bạn ấy đọc được trong sách.- Bạn Quỳnh chỉ em cách chăm sóc chó mèo. - HS lắng nghe.-HS nhắc lại tựa bài. |
| **Hoạt động 2: Khám phá và luyện tập** **2.1. Luyện đọc thành tiếng** - Yêu cầu HS mở SGK.- GV yêu cầu HS quan sát tranh min họa bài đọc và trả lời câu hỏi: Em có nhận xét gì về những điểm thú vị trên trang phục của các bạn nhỏ?**-** GV đọc mẫu toàn bài: giọng đọc thong thả, nhấn giọng ở một số từ ngữ chỉ đặc điểm, hình dáng, trang phục của bạn Sa Li và bạn Vừ. + Ngắt nghỉ hơi đúng. Dừng hơi lâu hơn sau mỗi đoạn.**\* Giao việc:** Yêu cầu HS đọc bài và tìm từ khó đọc – câu văn dài – giải nghĩa từ.- Em đã tìm được những từ nào khó đọc?-Yêu cầu HS nêu từ khó gv chốt từ trọng tâm và ghi bảng: làn da, dày rợp, xếch, hàng khuy,... -HD hs luyện đọc nói rõ cách phát âm**\*GV chia đoạn :**- GV hướng dẫn HS chia 2 đoạn.- GV hướng dẫn ngắt nghỉ câu dài.**\*HD đọc đoạn trong nhóm**- GV nhận xét. - GV yêu cầu học sinh đọc nối tiếp đoạn.**Tiêu chí nhận xét:**- Đọc đúng, rõ ràng, ngắt nghỉ hơi đúng, tốc độ đọc phù hợp.- Yêu cầu HS giải nghĩa một số từ khó: -GV nhận xét tuyên dương.-Yêu cầu đọc toàn bài.-Chuyển ý sang hđ tiếp theo. | - HS trả lời: + Trang phục của bạn nhỏ áo trắng, váy xanh là đồng phục trường học.+ Trang phục của bạn váy hống và bạn quần áo đen là trang phục của các bạn dân tộc thiểu số ở Việt Nam. - HS lắng nghe và đọc thầm theo.**\* Cá nhân:** HS đọc bài. Tìm từ khó của bài – câu văn dài – giải nghĩa từ.- HS nêu từ khó: dày rợp, xếch,…- HS luyện đọc từ khó- HS đánh dấu vào SGK.+ Đoạn 1: Từ đầu đến “dân tộc Chăm”. + Đoạn 2: Đoạn còn lại. - HS đọc câu văn dài.+ Luyện đọc một số câu dài: Bạn mặc chiếc áo dài màu hồng phấn,/nhưng không xẻ tà/như áo dài của cô giáo.//; Sa Li nói/chiếc áo dài này/là trang phục truyền thống của dân tộc Chăm.//**\* Nhóm 2:** HS luyện đọc theo nhóm. Nhóm trưởng phân công cho bạn đọc tiếp nối đoạn và giải nghĩa từ. HS nhận xét sửa sai cho bạn trong nhóm.**\*Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp các từ - HS nhận xét, đánh giá.- HS giải nghĩa một số từ khó: + Chăm, Tày: tên hai dân tộc thiểu số của Việt Nam.+ Truyền thống: thói quen hình thành đã lâu đời, được truyền lại từ thế hệ này sang thế hệ khác.+ Dày rợp: nhiều đến mức phủ xuống.+ Xếch: không ngay ngắn, có một bên như bị kéo ngược lên.+ Màu chàm: màu làm sẫm, giữa màu tím và màu lam.+ Khuy: cúc áo. -1 em đọc – Lớp theo dõi nhận xét |

|  |  |
| --- | --- |
| **2. 2. Luyện đọc hiểu**- GV yêu cầu HS đọc toàn bài để trả lời các câu hỏi.- GV tổ chức học sinh làm việc theo nhóm 4.- GV tổ chức HS chia sẻ trước lớp.- Nội dung của bài học muốn nói lên điều gì?- Em học được gì qua bài học?- GV nhận xét, tuyên dương. | **\* Cá nhân:** -Việc 1: Học sinh đọc lại bài.-Việc 2: Đọc các câu hỏi.-Việc 3: Trả lời các câu hỏi bằng cách gạch trong sách hoặc viết câu trả lời ra giấy nháp.**\* Nhóm 4**:- Nhóm trưởng nêu từng câu hỏi.- Mời các bạn trong nhóm trả lời.- Mời bạn nhận xét, sửa sai cho bạn.- Chốt câu hỏi đúng.**\* Toàn lớp:** Trưởng ban học tập điều khiển.- Mời đại diện các nhóm báo cáo.- Nêu từng câu hỏi, mời các bạn trả lời:**\*Dự kiến:** Câu 1: Theo em, đâu là hai người bạn mới của lớp Kim? - HS trả lời: Theo em, hai người bạn mới của Kim là: hai bạn đứng ngoài cùng hai bên. Câu 2: Bạn Sa Li mặc trang phục như thế nào? - HS trả lời: Bạn Sa Li mặc chiếc áo dài màu hồng phấn, nhưng không xẻ tà như áo dài của cô giáo. Trên áo có đến hai dải lụa trang trí hoa văn thật nổi bật: một dải thắt ngang lưng, một dải chéo qua vai. Đó là trang phục truyền thống của dân tộc Chăm. Câu 3: Tìm từ ngữ tả hình dáng của bạn Vừ. - HS trả lời: Từ ngữ miêu tả hình dáng bạn Vừ: có vóc dáng khỏe mạnh, nước da đỏ hồng, mắt hơi xếch. Câu 4: Vì sao Kim thích trò chuyện với hai người bạn mới? - HS trả lời: Kim thích trò chuyện với hai người bạn mới vì mỗi bạn giúp Kim thêm nhiều điều thú vị. - HS trả lời: Những điều thú vị khi được làm quen với những người bạn mới; + Liên hệ bản thân: quý mến, tôn trọng bạn bè. -HS lắng nghe. |

|  |  |
| --- | --- |
| **3. Luyện đọc lại** - GV yêu cầu HS xác định lại giọng đọc của toàn bài: - GV đọc lại đoạn từ Bạn thứ hai đến hàng khuy vải xinh xinh. - GV yêu cầu HS: Luyện đọc đoạn từ Bạn thứ hai đến hàng khuy vải xinh xinh. - GV mời 1-2 HS đọc đoạn từ Bạn thứ hai đến hàng khuy vải xinh xinh. - GV mời 2-3 HS đọc trong nhóm.- GV mời 1HS khá giỏi đọc toàn bài.-GV nhận xét, tuyên dương. | - HS nhắc lại giọng đọc của bài đọc.- HS lắng nghe.- HS đọc bài, lớp theo dõi.**\* Nhóm 2**: HS đọc đoạn trong nhóm cho nhau nghe, nhận xét bạn.**\* Toàn lớp:** Lớp trưởng tổ chức cho các bạn thi đọc trước lớp.- Mời các bạn nhận xét bạn đọc theo các tiêu chí.- Lớp nhận xét bình chọn bạn đọc hay.- Gọi 2 bạn đọc yêu cầu các bạn tự đánh giá phần đọc của mình.- HS đọc bài - HS nhận xét.- HS lắng nghe. |
| **Hoạt động 3: Vận dụng, trải nghiệm**- Qua bài học hôm nay em biết thêm được điều gì? - Về đọc lại bài và TLCH cho người thân nghe và chuẩn bị bài sau. - GV nhận xét tiết học. | - Quý mến, tôn trọng bạn bè. **\* Toàn lớp:** Tự nhận xét, đánh giá mức độ hoàn thành kiến thức. |

***IV. Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có):***

***……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………***

***……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………***

***……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………***

 **TIẾT 146. Nghe - viết: Mỗi người một vẻ**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **Hoạt động 1: Khởi động**- Cho hs vận động theo nhạc.- Giáo viên nhận xét, tuyên dương.- GV giới thiệu bài và ghi tựa. | **\*BHT điều khiển:**- Lớp hát.- Kiểm tra đồ dùng học tập của các bạn - Nhận xét.- HS lắng nghe.- HS nhắc lại tựa bài. |

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động 2: Nghe - viết****2.1.Nghe – viết**- GV đọc bài viết.- GV yc 1 HS đọc lại - Nêu nội dung của bài viết? **a. HD viết từ khó** **-** Yêu cầu hs tìm chữ khó mà bản thân hoặc bạn hay viết sai.- Gọi các nhóm báo cáo - GV chốt các từ trọng tâm và hướng dẫn HS phân biệt chính tả*: răng khểnh, rạng rỡ, lung linh,....* *răng khểnh**rạng rỡ* *lung linh*- Đọc từ khó cho hs viết vào bảng con **b.HD nghe viết** - Đọc lại đoạn viết + Hướng dẫn cách trình bày- Nhăc hs từ thế ngồi và cầm bút **c. Chấm chữa lỗi sai**- GV yêu cầu HS viết bài.-GV đọc cho HS soát bài -Yêu cầu HS báo lỗi sai GV sửa trên bảng.- Thu kiểm tra nhận xét một số vở- Nhận xét chung. | - HS lắng nghe, đọc thầm theo.- HS đọc bài. - HS trả lời Mỗi bạn có một vẻ xinh xắn và đáng yêu riêng.  **\* Nhóm 2:** Trao đổi nhóm tìm chữ khó viết.- Các nhóm báo cáo từ khó trong bài - Đại diện nhóm báo cáo- HS phân tích từng từ nói cách viết, tìm từ phân biệt chính tả - *răng khểnh: r + ăng; kh + ênh + dấu hỏi**- rạng rỡ*: r+ ang + dấu nặng; r + ơ + dấu ngã- ………………………..- Nghe viết vào bảng con chữ khó - 1 HS đọc lại bài.**- Dự kiến câu trả lời**:- Bài viết thuộc thể thơ gì?+ Bài viết thuộc thể thơ 4 chữ.- Những chữ nào trong bài viết hoa?+ Các chữ đầu dòng thơ.- HS lắng nghe.- HS nghe viết bài vào vở.-HS tự soát bài của mình bằng bút chì.-Đổi chéo vở trong nhóm 2.-Nhận xét đánh giá bài bạn.- HS sửa sai nếu có viết lại thành một dòng. |
| **2. 2**: **Luyện tập chính tả** **Bài tập 2b**- Gọi học sinh đọc đề bài.- Bài yêu cầu làm gì?- GV hướng dẫn HS.- GV tổ chức HS chia sẻ trước lớp.- GV nhận xét, khen ngợi. | - 1 HS đọc bài – Lớp đọc thầm theo.- Bài yêu cầu giải các câu đố sau, biết rằng lời giải đố chứa tiếng bắt đầu bằng g hoặc gh.**\* Cá nhân:** HS đọc thầm câu đố, tìm lời giải đố chứa tiếng bắt đầu bằng chữ g hoặc gh. HS làm bài vào VBT, 1 HS làm bảng phụ\* **Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.**Dự kiến** + Ghế: đồ vật dùng để ngồi, thường được đặt trong phòng khách, trong lớp học,...+ Gương: đồ vật dùng để soi. - HS lắng nghe. |
| **Bài tập 2c**- Gọi học sinh đọc đề bài.- Bài yêu cầu làm gì?- GV hướng dẫn HS. - GV tổ chức HS thảo luận nhóm.- GV tổ chức HS chia sẻ trước lớp.- GV yêu cầu HS đặt câu với 1-2 từ ngữ vừa tìm được. - GV nhận xét, khen ngợi.  | - 1 HS đọc bài – Lớp đọc thầm theo.- Bài yêu cầu chọn vần thích hợp với mỗi ô trống và thêm dấu thanh nếu cần.**\* Cá nhân: HS** làm bài vào VBT, 1 HS làm bảng phụ**\* Nhóm 2:** HS trao đổi ktra.\* **Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.**Dự kiến** ay/ây (bay, cây, đầy), an/ang (dàng, lang, tràn).- Đặt câu với 1-2 từ ngữ vừa tìm được:+ Cây: Nhà em có trồng một cây khế, cây khế cho rất nhiều quả ngọt. + Tràn: Con xin lỗi mẹ vì mải chơi đã để nước tràn hết ra nhà. - HS lắng nghe. |
| **Hoạt động 4: Vận dụng, trải nghiệm**- Qua bài học hôm nay em biết thêm được điều gì? - Đánh giá tiết học.**\* Ứng dụng:** Về nhà luyện viết đúng, đẹp.- Chuẩnbị bài tiết sau.- Nhận xét tiết học. | - HS trả lời - HS khác nhận xét bổ sung.**\* Toàn lớp:** Tự nhận xét, đánh giá mức độ hoàn thành kiến thức.- HS lắng nghe. |

***IV. Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có):***

***……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………***

***……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………***

 **TIẾT 147. Mở rộng vốn từ: Trường học (Tiếp theo)**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **Hoạt động 1: Khởi động**- Cho hs vận động theo nhạc.- Giáo viên nhận xét, tuyên dương.- GV giới thiệu bài và ghi tựa. | **\*BHT điều khiển:**- Lớp hát.- Kiểm tra đồ dùng học tập của các bạn - Nhận xét.- HS lắng nghe.- HS nhắc lại tựa bài. |
| **Hoạt động 2: Luyện tập – Thực hành** **Bài 3:** - Gọi học sinh đọc đề bài.- Bài yêu cầu làm gì?- GV hướng dẫn HS.- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm.- GV tổ chức cho HS chia sẻ bài trước lớp.- GV nhận xét, chữa bài.  | - 1 HS đọc bài – Lớp đọc thầm theo.- Bài yêu cầu **tìm từ ngữ chỉ hoạt động.**- **Cá nhân**: HS tìm từ ngữ chỉ hoạt động có chứa tiếng: tập, đọc, hát. + Ví dụ: Tập đọc (Việc đọc bài bằng cách phát ra âm thanh, đọc với mục đích rèn luyện giọng đọc, cách phát âm các từ ngữ khó,...).- **Nhóm 2**: Đổi chéo vở kiểm tra nhau.**- Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.**\* Dự kiến:** Từ ngữ chỉ hoạt động có tiếng:- tập: tập viết, tập nói, học tập- đọc: đọc sách báo, học hiểu, đọc truyện- hát: ca hát, hát hò, hát bè-HS lắng nghe. |
| **Bài 4a:**- Gọi học sinh đọc đề bài.- Bài yêu cầu làm gì?- GV hướng dẫn HS.- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm.- GV tổ chức cho HS chia sẻ bài trước lớp.- GV nhận xét, khen ngợi HS đặt được câu hay, sáng tạo.  | - 1 HS đọc bài – Lớp đọc thầm theo.- Bài yêu cầu đặt 1-2 câu có từ ngữ tìm được ở bài tập 3.- **Cá nhân**: + HS xác định, xem lại các từ ngữ tìm được ở Bài tập 3: tập (tập hát, tập đọc, tập bơi), đọc (đọc bài, đọc thuộc lòng, đọc đồng thanh, đọc thầm), hát (hát hò, hát nhạc, hát bè, hát đệm).**+** Đặt1-2 câu với từ ngữ tìm được.- **Nhóm 4**: Đổi chéo vở kiểm tra nhau.**- Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.**\*Dự kiến:** + Buổi chiều, em đến câu lạc bộ tập hát và tập múa.+ Em luyện đọc thuộc lòng bài thơ Đi học để đọc tặng mẹ em.+ Em được đứng trong dàn đồng ca của nhà trường để hát bè. - HS lắng nghe. |
| **Bài 4b:**- Gọi học sinh đọc đề bài.- Bài yêu cầu làm gì?- GV hướng dẫn HS: Từ ngữ trả lời cho câu hỏi làm gì? thường đứng ở đầu một câu. Ví dụ: Mẹ đang hái rau trong vườn. Từ ngữ trả lời câu hỏi: Mẹ (Mẹ làm gì?)- Yêu cầu HS làm bài.- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm.- GV tổ chức cho HS chia sẻ bài trước lớp.- GV nhận xét, khen ngợi nhóm đặt và trả lời hay, sáng tạo.  | - 1 HS đọc bài – Lớp đọc thầm theo.- Bài yêu cầu Tìm từ ngữ trả lời câu hỏi làm gì? trong từng câu dưới đây.- HS lắng nghe, thực hiện. - **Cá nhân**: H/s làm bài.- **Nhóm 2**: trao đổi đặt câu hỏi.**- Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.**\*Dự kiến:** - HS trả lời: Kim làm gì? Thước kẻ làm gì?- HS lắng nghe. |
| **Hoạt động 3: Vận dụng, trải nghiệm**- Qua bài học hôm nay em biết thêm được điều gì? - Chuẩn bị bài mới.- GV nhận xét khen HS - Nhận xét tiết học. | - HS trả lời - HS nhận xét.- HS nghe và thực hiện.- HS lắng nghe. |
| **TIẾT148****Đọc lại truyện Chuyện của thước kẻ** |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **Hoạt động 1: Khởi động**- Cho hs vận động theo nhạc.- Giáo viên nhận xét, tuyên dương.- GV giới thiệu bài và ghi tựa. | **\*BHT điều khiển:**- Lớp hát.- Kiểm tra đồ dùng học tập của các bạn - Nhận xét.- HS lắng nghe.- HS nhắc lại tựa bài. |
| **Hoạt động 2: Luyện tập – Thực hành****Bài 5a:** Đọc lại truyện Chuyện của thước kẻ.- Gọi học sinh đọc đề bài.- Bài yêu cầu làm gì?- GV yêu cầu HS mở SHS trang 114, 115, đọc thầm lại truyện Chuyện của thước kẻ. - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm.- GV tổ chức cho HS chia sẻ bài trước lớp.- GV nhận xét, khen ngợi nhóm thực hiện tốt.  | - 1 HS đọc bài – Lớp đọc thầm theo.- Bài yêu cầu đọc lại truyện Chuyện của thước kẻ.- HS đọc truyện.**- Nhóm 2:** Trao đổi câu hỏi+ Câu chuyện có những nhân vật nào?+ Sự việc chính xảy ra trong câu chuyện là gì?+ Nêu nội dung câu chuyện? **- Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.**\*Dự kiến:** + Câu chuyện có nhân vật: thước kẻ, bút mực, bút chì.+ Sự việc chính xảy ra trong câu chuyện: Thước kẻ, bút mực, bút chì chung sống vui vẻ. Nhưng ít lâu sau, thước kẻ thấy mình giỏi, lúc nào cũng ưỡn ngực mãi lên nên bị cong. Bút mực nói với bút chì: “Hình như thước kẻ bị cong”. Nhưng thước kẻ không nhận lỗi do mình. + Nội dung câu chuyện: Mỗi đồ vật đều có ích, không nên kiêu căng, chỉ nghĩ đến ích lợi của bản thân, coi thường người khác.- HS lắng nghe. |
| **Bài 5b: Sắp xếp các tranh theo đúng trình tự sự việc**- Gọi học sinh đọc đề bài.- Bài yêu cầu làm gì?- GV yêu cầu HS quan sát tranh minh họa truyện Chuyện của thước kẻ:- GV hướng dẫn HS. - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm.- GV tổ chức cho HS chia sẻ bài trước lớp.- GV nhận xét, khen ngợi.  | - 1 HS đọc bài – Lớp đọc thầm theo.- Bài yêu cầu sắp xếp các tranh theo đúng trình tự sự việc.- HS quan sát tranh. - **Cá nhân**: quan sát từng tranh, nói về nội dung từng tranh (các nhân vật đang làm gì, thái độ, hành động của các nhân vật như thế nào) và đọc lời nhân vật (nếu có). **- Nhóm 4:** HS sắp xếp các bức tranh theo đúng trình tự sự việc trong truyện. **- Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.+ Tranh 1: Thước kẻ cười nhạo bút mực, bút chì nói: “Tôi vẫn thẳng mà, lỗi tại hai bạn đấy”.+ Tranh 2: Thước kẻ, bút chì, bút mực chung sống vui vẻ bên nhau.+ Tranh 3: Bác thợ mộc đem thước kẻ về uốn lại cho thẳng. + Tranh 4: Thước kẻ soi gương và nói thước kẻ bị cong trong sương không phải mình. -Sắp xếp các tranh theo đúng trình tự sự việc : 2 – 4 – 1 - 3. - HS lắng nghe. |
| **Bài 5c: Kể lại từng đoạn của câu chuyện theo tranh**- Gọi học sinh đọc đề bài.- Bài yêu cầu làm gì?- GV yêu cầu HS.- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm.- GV tổ chức cho HS chia sẻ bài trước lớp.- GV khen ngợi những HS nhớ đúng và có cách kể chuyện hay.  | - 1 HS đọc bài – Lớp đọc thầm theo.- Bài yêu cầu kể lại từng đoạn của câu chuyện theo tranh- **Cá nhân**: + Quan sát từng tranh và kể lại từng đoạn của câu chuyện trước lớp. HS chú ý sử dụng ánh mắt, cử chỉ khi kể, phân biệt giọng các nhân vật. + Nhớ lại những chi tiết chính của câu chuyện để kể lại từng đoạn của câu chuyện.**- Nhóm 4:** HS kể lại từng đoạn chuyện theo tranh. **- Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.- HS kể chuyện. - HS lắng nghe. |
| **Bài 5d: Kể toàn bộ câu chuyện**- Gọi học sinh đọc đề bài.- Bài yêu cầu làm gì?- GV hướng dẫn HS suy nghĩ cá nhân.- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm.- GV tổ chức cho HS chia sẻ bài trước lớp.- GV nhận xét phần kể chuyện, khen ngợi HS nhớ, kể đúng được nội dung của câu chuyện. - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Em hãy nêu ý nghĩa của câu chuyện. - GV khen ngợi những HS nhớ đúng và có cách kể chuyện hay.  | - 1 HS đọc bài – Lớp đọc thầm theo.- Bài yêu cầu kể toàn bộ câu chuyện.- **Cá nhân**: HS nhớ lại những chi tiết chính của câu chuyện để kể lại câu chuyện**- Nhóm 2:** Từng HS lần lượt kể 2 đoạn của câu chuyện, HS kể nối tiếp nhau. HS bổ sung, nhận xét cho nhau.**- Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.- HS kể chuyện. - HS trả lời: Biết quý trọng giá trị của mỗi người, không được kiêu căng. - HS lắng nghe. |
| **Bài 5e: Đặt tên khác cho câu chuyện**- Gọi học sinh đọc đề bài.- Bài yêu cầu làm gì?- GV hướng dẫn HS. - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm.- GV tổ chức cho HS chia sẻ bài trước lớp.- GV khen ngợi những HS. | - 1 HS đọc bài – Lớp đọc thầm theo.- Bài yêu cầu đặt tên khác cho câu chuyện.- **Cá nhân**: HS nêu tên mới mình đặt, giải thích lí do đặt tên. **- Nhóm 2:** HS nêu tên khác mình đặt cho câu chuyện, HS khác nhận xét tên truyện. **- Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.- HS trả lời: Đặt tên khác cho câu chuyện là Sự kiêu căng của thước kẻ.- HS lắng nghe. |
| **Hoạt động 3: Vận dụng, trải nghiệm**- Qua bài học hôm nay em biết thêm được điều gì? - Đọc lại bài và chuẩn bị bài tới - Nhận xét tiết học | - Luôn yêu quý bạn bè không kiêu căng.**\* Toàn lớp:** Tự nhận xét, đánh giá mức độ hoàn thành kiến thức.- HS lắng nghe. |

***IV. Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có):***

***……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………***

***……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………***

***……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………***

**TIẾT 149 + 150**

 **6. Luyện tập tả đồ vật quen thuộc**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **Hoạt động 1: Khởi động** - Cho hs vận động theo nhạc- Giáo viên nhận xét, tuyên dương.- GV giới thiệu bài và ghi tựa. | **\*BHT điều khiển:**- Lớp hát.- Kiểm tra đồ dùng học tập của các bạn - Nhận xét.- HS lắng nghe.- HS nhắc lại tựa bài. |
| **Hoạt động 2: Luyện tập – Thực hành****Bài 6a:** - Gọi học sinh đọc đề bài.- Bài yêu cầu làm gì?- GV hướng dẫn HS. - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm.- GV tổ chức cho HS chia sẻ bài trước lớp.- GV nhận xét, khen ngợi HS có cách nói hay, sáng tạo. | - 1 HS đọc bài – Lớp đọc thầm theo.- Bài yêu cầu nói 3-4 câu tả đồ dùng học tập của em theo gợi ý.- HS lắng nghe, thực hiện. - **Cá nhân**: HS nói câu miêu tả một đồ dùng học tập của em theo gợi ý.+ Nói tên đồ dùng học tập đó của em.+ Nói về đặc điểm của đồ dùng học tập như: hình dáng, kích thước, màu sắc, chất liệu,...+ Tình cảm của em với đồ dùng học tập: yêu quý, thân thương,...- **Nhóm 4**: Chia sẻ cho nhau nghe.**- Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.**\* Dự kiến:**- Tên đồ dùng học tập: Hộp bút màu- Một vài đặc điểm nổi bật của đồ dùng học tập:     + Hình dáng: hình chữ nhật     + Kích thước: khoảng 1 gang tay     + Màu sắc: hộp được trang trí với nhiều màu sắc khác nhau- Tình cảm của em đối với đồ dùng học tập đó:+  Hộp bút màu là quà mẹ thưởng khi em được điểm cao nên em rất trân trọng món quà mẹ tặng. -HS lắng nghe.  |
| **Bài 6b:** - Gọi học sinh đọc đề bài.- Bài yêu cầu làm gì?- GV hướng dẫn HS. - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm.- GV tổ chức cho HS chia sẻ bài trước lớp.- GV nhận xét, khen ngợi HS có bài viết hay, sáng tạo.  | - 1 HS đọc bài – Lớp đọc thầm theo.- Bài yêu cầu Viết vào vở nội dung em vừa nói.- **Cá nhân**: HS xem lại gợi Bài tập 6a trong SHS, nhắc lại nội dung vừa nói ở Bài tập 6avà viết vào vở bài tập.- **Nhóm 2**: Chia sẻ cho nhau nghe.**- Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.- HS đọc bài: Em có một hộp bút màu. Hộp bút màu là quà mẹ em thưởng cho em khi em được giải nhất cuộc thi vẽ tranh do thành phố tổ chức. Hộp bút có 12 cây bút chì màu nhiều màu sắc, được đựng tronh một chiếc túi nhựa trắng có in hình Doremon. Em rất yêu thích hộp bút này. Em sẽ giữ gìn cẩn thận để sử dụng. - HS lắng nghe. |
|  **Hoạt động 3: Vận dụng, trải nghiệm****Bài tập 1a:** - Gọi học sinh đọc đề bài.- Bài yêu cầu làm gì?- GV hướng dẫn HS tìm đọc một số bài về bạn bè trong tủ sách gia đình hoặc ở hiệu sách của địa phương, thư viện nhà trường.- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm.- GV tổ chức cho HS chia sẻ bài trước lớp.- GV nhận xét, khen ngợi HS tìm được nhiều bài đọc.  | - 1 HS đọc bài – Lớp đọc thầm theo.- Bài yêu cầu chia sẻ một bài văn đã đọc về bạn bè.- **Cá nhân**: H/s tìm đọc một bài văn về bạn bètrong tủ sách gia đình. - **Nhóm 2**: HS chia sẻ về với các bạn một bài đã đọc về bạn bè (tên bài đọc, tên tác giả và tên bạn, thông tin thú vị).**- Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.**\* Dự kiến:** Cõng bạn đến trường.- HS lắng nghe. |
| **\*Bài tập 1b :Viết phiếu đọc sách**- Gọi học sinh đọc đề bài.- Bài yêu cầu làm gì?- GV hướng dẫn HS. - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm.- GV tổ chức cho HS chia sẻ bài trước lớp..- GV nhận xét, đánh giá, sửa bài cho HS (nếu chưa đúng). | - 1 HS đọc bài – Lớp đọc thầm theo.- Bài yêu cầu viết phiếu đọc sách- **Cá nhân**: HS cần nhớ tên bài đọc, tên cuốn sách, tên bạn, thông tin thú vị (bài đọc nói về nội dung, sự việc gì; những chi tiết thú vị trong bài đọc,...) một cách chính xác trong câu chuyện để điền vào vở bài tập.- HS viết Phiếu đọc sách vào vở bài tập: tên bài đọc, tên cuốn sách, tên bạn, thông tin thú vị.- **Nhóm 2**: Chia sẻ cho nhau nghe.**- Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.**\* Dự kiến:**- Tên bài đọc: Cõng bạn đến trường.- Tên bạn: Nguyễn Tất Minh và Ngô Minh Hiếu - Thông tin thú vị: Minh Hiếu đã cõng Tất Minh ngày ngày đến trường đi học.- Đây là một tình bạn thật đẹp và cảm động.- HS lắng nghe. |
| **2. Giới thiệu với bạn về trang phục em thích** - Gọi học sinh đọc đề bài.- Bài yêu cầu làm gì?- GV hướng dẫn HS.- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm.- GV tổ chức cho HS chia sẻ bài trước lớp.- GV nhận xét, khen ngợi HS có cách nói hay, sáng tạo. - Đọc lại bài và chuẩn bị bài tới - Nhận xét tiết học | - 1 HS đọc bài – Lớp đọc thầm theo.- Bài yêu cầu giới thiệu với bạn về trang phục em thích.- **Cá nhân**: HS giới thiệu về trang phục em thích theo một số gợi ý sau: + Em có bộ trang phục đó như thế nào: ai đã tặng em, mua cho em,...bộ trang phục đó.+ Loại trang phục (nam/nữ, quần áo, váy, đồng phục,...+ Hình dáng trang phục:cổ áo, tay áo, thân áo,...+ Màu sắc.+ Chất liệu: vải lanh, vải cotton, vải lụa,...- **Nhóm 4**: HS trao đổi nhóm, từng HS nói với bạn về trang phục em yêu thích.**- Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.**\* Dự kiến:** Trang phục mình yêu thích là chiếc áo dài Việt Nam. Vì mình thấy các chị, các cô mặc lên người trông vừa thiết tha vừa duyên dáng. Áo dài làm toát lên vẻ đẹp nữ tính của người con gái Việt.- HS lắng nghe. |

***IV. Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có):***

***……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………***